

# CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH KIẾN TRÚC CẢNH QUAN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 976.../QĐ-ĐHKT ngày 23... tháng 11 năm 2017)

## I. Tên và mã ngành đào tạo:

Tên tiếng Việt: Kiến trúc Cảnh quan  
Tên tiếng Anh: Landscape Architecture  
Mã ngành: 52580110

## II. Trình độ đào tạo: Đại học

## III. Năng lực của người học sau khi tốt nghiệp:

Sinh viên tốt nghiệp ngành Kiến trúc Cảnh quan có năng lực sáng tạo, chuyên nghiệp; đạt chuẩn về Kiến thức – Kỹ năng – Thái độ như sau:

### 1. Kiến thức:

- 1.1. Có kiến thức khoa học tự nhiên và kỹ thuật làm nền tảng cho việc tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên ngành và phát triển tư duy logic, khoa học.
- 1.2. Có kiến thức khoa học xã hội, văn hóa, lịch sử, triết học làm nền tảng cho việc tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên ngành và thể hiện được các giá trị nhân văn trong việc thiết kế kiến trúc cảnh quan.
- 1.3. Có kiến thức về mỹ thuật để phát triển ý tưởng, khả năng tư duy sáng tạo trong việc thiết kế kiến trúc cảnh quan.
- 1.4. Hiểu rõ vị trí, vai trò của ngành Kiến trúc cảnh quan trong mối tương quan với quy hoạch môi trường, quy hoạch sản xuất, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, thiết kế đô thị, và các quy hoạch ngành có liên quan đến kiến trúc cảnh quan.
- 1.5. Có kiến thức tổng quát về môi trường, địa dư kinh tế, địa dư nhân văn; quy hoạch các ngành nông-lâm-ngư nghiệp để tổng hợp các yếu tố tác động từ môi trường chung quanh đến yếu tố kiến trúc cảnh quan.
- 1.6. Có kiến thức tổng quát về bảo tồn và sử dụng bền vững di sản thiên nhiên, các kiến thức cơ sở về các chủng loại cây xanh, vấn đề đa dạng loài, đặc trưng các loài thực vật, sinh vật, để vận dụng cho phù hợp với cảnh quan vùng miền.
- 1.7. Hiểu biết về các xu hướng bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu để kết hợp các yếu tố đa ngành trong các quy hoạch đa ngành.

### 2. Kỹ năng:

#### 2.1. Kỹ năng cứng:

- 2.1.1. Có kỹ năng thực hiện tốt các khâu trong quy trình thiết kế các đồ

án kiến trúc cảnh quan:

2.1.1.1. Đặt vấn đề / Hình thành ý tưởng;

2.1.1.2. Thiết kế sơ bộ;

2.1.1.3. Triển khai thiết kế chi tiết;

2.1.1.4. Giải quyết các vấn đề trong thực tiễn liên quan đến thiết kế.

2.1.2. Có khả năng tổ chức thực hiện và phối hợp thực hiện công tác thiết kế kiến trúc cảnh quan; hòa hợp giữa môi trường tự nhiên và môi trường nhân tạo với ý tưởng thiết kế và điều kiện xây dựng và tổ chức kiến trúc cảnh quan;

2.1.3. Có kỹ năng chuyên môn, năng lực thực hành nghề nghiệp.

2.1.4. Có khả năng tham gia nghiên cứu khoa học.

2.2. Kỹ năng mềm:

2.2.1. Có kỹ năng trình bày, thuyết trình các vấn đề chuyên môn.

2.2.2. Có kỹ năng làm việc độc lập, nghiên cứu, sáng tạo và làm việc theo nhóm. Có khả năng thuyết phục và khả năng hòa giải, khả năng cộng tác với các đơn vị phối hợp, các ban ngành liên quan, với cộng đồng dân cư.

2.2.2. Sử dụng thành thạo các ứng dụng tin học văn phòng cơ bản để trình bày các tài liệu và thuyết trình; Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học thống kê và phân tích, các nhóm công cụ kỹ thuật hỗ trợ cho công tác thiết kế kiến trúc cảnh quan, gồm: (1) nhóm công cụ hệ thông tin địa lý; (2) nhóm công cụ đồ bản; (3) nhóm công cụ điều tra xã hội học.

2.2.4. Có khả năng tìm kiếm và biết xử lý các thông tin có liên quan đến lĩnh vực kiến trúc - xây dựng.

2.2.5. Có kỹ năng phản biện và giải quyết vấn đề;

2.2.6. Trình độ tiếng Anh tối thiểu đạt TOEIC 450 hoặc các chứng chỉ quốc tế tương đương.

### 3. Thái độ:

3.1. Có ý thức phát huy những giá trị nhân văn; gìn giữ các giá trị truyền thống của văn hóa dân tộc trong bối cảnh toàn cầu hóa.

3.2. Có ý thức tôn trọng pháp luật.

3.3. Có đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm với cộng đồng, xã hội và môi trường.

3.4. Có thái độ làm việc khoa học, tinh thần kỷ luật.

#### **4. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- 4.1. Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp trong thiết kế kiến trúc cảnh quan;
- 4.2. Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể, dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ trong các dự án có quy mô trung bình về kiến trúc cảnh quan;
- 4.3. Có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn;
- 4.4. Có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao;
- 4.5. Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau;
- 4.6. Có phương pháp luận khoa học, khả năng tự hoàn thiện các kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng mềm trong quá trình hành nghề để nghiên cứu và học tập suốt đời.
- 4.7. Có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu ở trình độ sau đại học các ngành thuộc lĩnh vực kiến trúc;

#### **5. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp**

- 4.1. Đảm nhiệm công tác trong các cơ quan tư vấn thiết kế của nhà nước và tư nhân, các cơ quan quản lý nhà nước về kiến trúc và kiến trúc cảnh quan, các tổ chức tư vấn đầu tư dự án.
- 4.2. Tư vấn, lập dự án, nghiên cứu phương án thiết kế kiến trúc cảnh quan, tham gia lập nhiệm vụ và lập đồ án thiết kế kiến trúc cảnh quan.

#### **IV. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế mà nhà trường tham khảo**

1. Các chương trình đào tạo của:
    - University of Wisconsin – UK;
    - University of Miami – USA;
    - University of Eastern Michigan – USA;
    - Université de Liège – France;
    - University of Kuala Lumpur – Malaysia;
    - University of Bangkok – Thailand;
  2. Bộ Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo của AUN
  3. CDIO Syllabus
-